

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công và điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà, đất sang Tòa án nhân dân tối cao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Kết luận số 238-KL/TU ngày 11/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình 5422/TTr-STC ngày 16/5/2026 (kèm theo đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 520/TANDTC-KHTC ngày 04/12/2025; ý kiến của Tòa án nhân dân tỉnh tại Công văn số 1658/CV-THAT ngày 24/3/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công và điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà, đất sang Tòa án nhân dân tối cao để bố trí cho Tòa án nhân dân khu vực quản lý, sử dụng.

1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất: Trụ sở UBND thị trấn Hậu Lộc cũ, Trụ sở UBND xã Xuân Dương cũ, Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc cũ, Trường Mầm non Vĩnh Thành cũ, Trung tâm văn hóa - thể thao thị trấn Vĩnh Lộc cũ và Trụ sở UBND phường Bình Minh cũ.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Phê duyệt điều chuyển tài sản từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh sang Tòa án nhân dân tối cao để bố trí cho Tòa án nhân dân khu vực quản lý, sử dụng, cụ thể như sau:

a) Đơn vị có tài sản điều chuyển: UBND xã Hậu Lộc, UBND xã Thường Xuân, UBND xã Vĩnh Lộc, UBND phường Tĩnh Gia.

b) Đơn vị tiếp nhận tài sản: Tòa án nhân dân tối cao để bố trí làm trụ sở làm việc cho Tòa án nhân dân khu vực quản lý, sử dụng.

c) Danh mục tài sản điều chuyển: Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

d) Lý do điều chuyển: Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quy định và việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, UBND xã Hậu Lộc, UBND xã Thường Xuân, UBND xã Vĩnh Lộc, UBND phường Tĩnh Gia chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này

2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có tài sản điều chuyển, các đơn vị tiếp nhận tài sản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

3. Đơn vị tiếp nhận tài sản thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định; thanh toán các chi phí hợp lý có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

4. Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công và các nội dung công việc có liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 5; Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 7; Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 9; Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 10; Chủ tịch UBND các xã, phường: Hậu Lộc, Thường Xuân, Vĩnh Lộc, Tĩnh Gia; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

Phụ lục 1
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/cơ sở nhà, đất	Nhà, đất (m ²)				Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà			
I	UBND xã Hậu Lộc							
1	Trụ sở UBND thị trấn Hậu Lộc cũ	2.986	1.410,2	1.410,2	1.410,2	Đất cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển
II	UBND xã Thường Xuân							
1	Trụ sở UBND xã Xuân Dương cũ	4.016	988	1.688	1.688	Đất cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển
III	UBND xã Vĩnh Lộc							
1	Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc cũ	2.982	269	538	538	Đất cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển
2	Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc cũ (Trường Mầm non Vĩnh Thành cũ)	2.550,2	220,3	661	661	Đất cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển
3	Trung tâm văn hóa - thể thao thị trấn Vĩnh Lộc cũ	3.628,4	850	850	850	Đất cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển
IV	UBND phường Tĩnh Gia							
1	Trụ sở UBND phường Bình Minh cũ	10.654	850	850	850	Đất cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển

Phụ lục 2
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYỂN SANG TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị có tài sản chuyển giao	Đơn vị tiếp nhận tài sản
I	Trụ sở UBND thị trấn Hậu Lộc cũ							UBND xã Hậu Lộc	Tòa án nhân dân khu vực 5
1	Đất	Đất	m ²	2.986	1999	26.874.000.000	26.874.000.000		
2	Nhà								
2.1	Nhà Trụ sở làm việc UBND thị trấn	Nhà	m ²	768,8	2007	2.715.000.000	651.600.000		
2.2	Nhà hội trường thị trấn Hậu Lộc	Nhà	m ²	367,7	2009	1.050.000.000	336.000.000		
2.3	Nhà tiếp dân và nhà làm việc công an thị trấn Hậu Lộc	Nhà	m ²	188,7	2016	520.000.000	312.000.000		
2.4	Nhà xe thị trấn Hậu Lộc	Nhà	m ²	50	2009	100.000.000			
2.5	Nhà kho thị trấn Hậu Lộc	Nhà	m ²	35	2009	130.000.000			
II	Trụ sở UBND xã Xuân Dương cũ							UBND xã Thường Xuân	Tòa án nhân dân khu vực 10
1	Đất	Đất	m ²	4.016	2015	2.409.600.000	2.409.600.000		
2	Nhà								

Số TT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị có tài sản chuyển giao	Đơn vị tiếp nhận tài sản
2.1	Công sở UBND xã Xuân Dương (3 tầng)	Nhà	m ²	1.050	2021	6.192.964.000	4.127.610.505		
2.2	Nhà văn hóa, nhà vệ sinh	Nhà	m ²	638	2018	3.826.748.000	2.637.133.788		
III	Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc cũ							UBND xã Vĩnh Lộc	Tòa án nhân dân khu vực 7
1	Đất	Đất	m ²	2.982	2003	19.383.000.000	19.383.000.000		
2	Nhà			538	2010	3.302.602.000	1.099.766.466		
2.1	Nhà làm việc 2 tầng	Nhà	m ²						
IV	Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Lộc cũ (Trường Mầm non Vĩnh Thành cũ)							UBND xã Vĩnh Lộc	Tòa án nhân dân khu vực 7
1	Đất	Đất	m ²	2.550,2	2003	3.060.240.000	3.060.240.000		
2	Nhà								
2.1	Nhà làm việc khối đoàn thể 3 tầng	Nhà	m ²	661	2005	1.731.455.000			
V	Trung tâm văn hóa - thể thao thị trấn Vĩnh Lộc cũ							UBND xã Vĩnh Lộc	Tòa án nhân dân khu vực 7
1	Đất	Đất	m ²	3.628,4	2019	4.354.080.000	4.354.080.000		
2	Nhà								

Số TT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị có tài sản chuyển giao	Đơn vị tiếp nhận tài sản
2.1	Nhà văn hóa đa năng thị trấn	Nhà	m ²	850	2013	4.449.829.000	839.404.744		
VI	Trụ sở UBND phường Bình Minh cũ							UBND phường Tỉnh Gia	Tòa án nhân dân khu vực 9
1	Đất	Đất	m ²	10.654	1987	26.635.900.000	26.635.900.000		
2	Nhà								
2.1	Nhà làm việc 3 tầng	Nhà	m ²	1.380	2023	10.268.850.000	9.447.342.000		
2.2	Nhà làm việc 2 tầng khối đoàn thể	Nhà	m ²	448	2020	4.926.679.000	3.941.343.200		
2.3	Nhà hội trường thuộc trung tâm	Nhà	m ²	617	2015	4.893.731.000	1.702.269.998		
2.4	Nhà bảo vệ, nhà ăn Công an phường, khuôn viên trung tâm	Nhà	m ²	61	2020	1.038.214.000	519.107.000		
2.5	Nhà thi đấu đa năng	Nhà	m ²	1.081	2024	6.919.946.000	6.458.385.601		
2.6	Nhà xe công sở	Nhà	m ²		2024	85.298.000	76.768.200		
3	Vật kiến trúc								
3.1	Sân chơi thuộc khuôn viên công sở		Cái	1	2024	1.167.011.000	1.108.660.450		
3.2	Cổng, tường rào thuộc khuôn viên Công sở		Cái	1	2024	2.334.441.000	2.100.996.900		

Số TT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị có tài sản chuyển giao	Đơn vị tiếp nhận tài sản
3.3	Hòn non bộ thuộc khuôn viên công sở		Cái	1	2024	777.321.000	699.588.900		
3.4	Sân chơi thể thao thuộc khuôn viên công sở		Cái	1	2024	843.929.000	801.732.550		
3.5	Tường rào thuộc nhà thi đấu đa năng phường Bình Minh cũ		Cái	1	2024	323.769.000	291.392.100		
3.6	Nhà xe thuộc nhà thi đấu đa năng phường Bình Minh cũ		Cái	1	2024	81.435.000	73.291.500		
3.7	Bể PCCC, nhà bơm thuộc nhà thi đấu đa năng phường Bình Minh cũ		Cái	1	2024	498.386.000	448.547.400		
3.8	Hệ thống PCCC thuộc nhà thi đấu đa năng phường Bình Minh cũ		Cái	1	2024	797.115.670	518.125.182		